TRUNG TÂM KĐCLGD - ĐHQGHN **HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 108/NQ-HĐKĐCL	*Hà Nội, ngày 14 tháng 11 năm 2022*

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Đồng Tháp

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 484/QĐ-KĐCL ngày 24/6/2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc điều chỉnh, bổ sung nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 350/QĐ-KĐCL ngày 19/7/2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 873/QĐ-KĐCL ngày 24/10/2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XIX của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá của Trường Đại học Đồng Tháp, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại Phiên họp XIX ngày 12/11/2022 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Đồng Tháp của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Đồng Tháp theo đúng quy định hiện hành, độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Nhà trường và đã được Nhà trường đồng thuận. Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Đồng Tháp cho thấy điểm trung bình của các tiêu chuẩn trong từng mục: Đảm bảo chất lượng về chiến lược, Đảm bảo chất lượng về hệ thống, Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng, Kết quả hoạt động đều đạt từ 3,50 điểm trở lên và không có tiêu chuẩn nào có điểm trung bình dưới 2,00 điểm (chi tiết trong *Phụ lục I)*.

2. Kiến nghị Trường Đại học Đồng Tháp cần thực hiện 25 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 46, Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho Trường Đại học Đồng Tháp.

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Đinh Văn Toàn

Phụ lục I

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

(Kèm theo Nghị quyết số: 108/NQ-HĐKĐCL ngày 14 tháng 11 năm 2022 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Lĩnh vực/Tiêu chuẩn	Điểm trung bình
Mục 1. Đảm bảo chất lượng về chiến lược	**3,96**
Tiêu chuẩn 1	4,00
Tiêu chuẩn 2	4,00
Tiêu chuẩn 3	4,00
Tiêu chuẩn 4	3,75
Tiêu chuẩn 5	3,75
Tiêu chuẩn 6	4,14
Tiêu chuẩn 7	4,00
Tiêu chuẩn 8	4,00
Mục 2. Đảm bảo chất lượng về hệ thống	**4,08**
Tiêu chuẩn 9	4,00
Tiêu chuẩn 10	4,50
Tiêu chuẩn 11	4,00
Tiêu chuẩn 12	3,80

Lĩnh vực/Tiêu chuẩn	Điểm trung bình
Mục 3. Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng	**4,00**
Tiêu chuẩn 13	4,20
Tiêu chuẩn 14	3,80
Tiêu chuẩn 15	4,00
Tiêu chuẩn 16	4,00
Tiêu chuẩn 17	4,00
Tiêu chuẩn 18	4,25
Tiêu chuẩn 19	3,75
Tiêu chuẩn 20	3,75
Tiêu chuẩn 21	4,25
Mục 4. Kết quả hoạt động	**3,90**
Tiêu chuẩn 22	3,75
Tiêu chuẩn 23	3,83
Tiêu chuẩn 24	4,00
Tiêu chuẩn 25	4,00

Phụ lục II

CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
ĐỐI VỚI TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

(Kèm theo Nghị quyết số: 108/NQ-HĐKĐCL ngày 14 tháng 11 năm 2022 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Đồng Tháp giai đoạn 2017-2021 cho thấy Nhà trường có những điểm mạnh như sau:

1. Về Đảm bảo chất lượng về chiến lược: Sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi được rà soát, điều chỉnh, cập nhật phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Nhà trường, với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của vùng đồng bằng sông Cửu Long và cả nước. Hệ thống quản trị, cơ cấu quản lý được thiết lập và rà soát đáp ứng yêu cầu của Luật Giáo dục đại học và các quy định hiện hành. Các kế hoạch chiến lược cốt lõi được chuyển tải thành các chính sách, kế hoạch hành động và được triển khai, giám sát, đánh giá. Quan hệ doanh nghiệp, nhà tuyển dụng lao động được đánh giá, cải tiến; mạng lưới đối tác, quan hệ đối ngoại phát triển nhanh. Công tác quy hoạch đội ngũ cán bộ được thực hiện tốt. Cơ sở vật chất, trang thiết bị công nghệ thông tin và nguồn học liệu được tăng cường đầu tư; môi trường sinh thái và môi trường học tập được tạo dựng tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động.

2. Về Đảm bảo chất lượng về hệ thống: Hệ thống đảm bảo chất lượng được thiết lập theo mô hình ba cấp và vận hành khá hiệu quả; đội ngũ cán bộ chuyên trách được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ; chính sách chất lượng được xây dựng và thực thi đảm bảo cho việc thực hiện các kế hoạch chiến lược và nhiệm vụ hàng năm. Công tác tự đánh giá và kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục và các chương trình đào tạo được thực hiện định kỳ; nhiều tồn tại được khắc phục, cải tiến. Hệ thống quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong được xây dựng khá hoàn chỉnh và hỗ trợ kịp thời cho các cấp ra quyết định phù hợp.

3. Về Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng: Chính sách tuyển sinh, tiêu chí và phương thức tuyển sinh được xác định rõ ràng, được công bố công khai; kết quả tuyển sinh khá ổn định và có sự gia tăng. Các chương trình đào tạo được xây dựng, rà soát, điều chỉnh theo hướng tăng thời lượng thực hành, chú trọng khả năng tự học của người học và khuyến khích sự tham gia của nhà tuyển dụng vào quá trình đào tạo; kết quả học tập của người học được đánh giá theo quy trình khá chặt chẽ. Kế hoạch phát triển hợp tác, nghiên cứu khoa học và hoạt động kết nối, phục vụ cộng đồng được thiết lập với các chính sách phù hợp đã hướng tới nhằm đạt được các mục tiêu chiến lược của Trường; công tác quản lý được triển khai, được giám sát và cải tiến.

4. Về Kết quả hoạt động: Hệ thống quản lý kết quả học tập, rèn luyện của người học được vận hành khá hiệu quả giúp theo dõi, giám sát tỉ lệ người học tốt nghiệp, thôi học, thời gian tốt nghiệp theo từng khoá học và các trình độ đào tạo. Các loại hình, khối lượng nghiên cứu khoa học của đội ngũ giảng viên và người học được xác lập; kết quả nghiên cứu khoa học có sự gia tăng về số lượng và chất lượng, nhiều đề tài có tiềm năng ứng dụng. Các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng được định danh và có nhiều đóng góp cho xã hội. Các chỉ số tài chính và chỉ số thị trường của các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được xác lập, giám sát và đạt được những kết quả ban đầu đáng ghi nhận.

Tuy nhiên, Nhà trường vẫn còn những điểm tồn tại cần khắc phục (cụ thể như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục theo 25 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Tiếp tục rà soát, điều chỉnh sứ mạng, tầm nhìn tính đến đầy đủ bối cảnh, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và mục tiêu phát triển đất nước Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc phù hợp với thế mạnh nổi trội của văn hóa vùng Đồng bằng Sông Cửu Long và tỉnh Đồng Tháp; hợp tác sâu rộng, hiệu quả với tất cả các bên liên quan trong xây dựng và phát triển, thực hiện sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục và phát triển thành văn hoá Trường.

2. Áp dụng sâu rộng quản trị đại học tiên tiến phù hợp với cách mạng công nghiệp 4.0, chuyển đổi số, công nghệ số, đổi mới sáng tạo; nâng cao năng lực tự chủ, chịu trách nhiệm, minh bạch, bền vững và khả năng quản trị rủi ro mọi hoạt động của hệ thống quản trị dựa vào bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục; tăng cường giám sát toàn diện theo quy định đối với các hoạt động hệ thống quản trị và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ trong hệ thống quản trị.

3. Tổ chức rà soát và cập nhật kịp thời các văn bản quản lý, điều hành; chú trọng công tác truyền thông quảng bá, công bố và triển khai thực hiện chiến lược, lưu ý cụ thể hoá các hành động để thực hiện sứ mạng, tầm nhìn và mục tiêu phát triển; xây dựng đề án và triển khai thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác theo các hướng dẫn; thực hiện quy hoạch viên chức quản lý một cách bài bản gắn với bồi dưỡng để đảm bảo tính khả thi về tiêu chuẩn, điều kiện và năng lực lãnh đạo, quản lý sau bổ nhiệm.

4. Xây dựng mục tiêu cho từng lĩnh vực hoạt động hướng đến tầm nhìn đạt thương hiệu tầm khu vực vào năm 2030; có các hướng dẫn để cụ thể hoá và triển khai thực hiện từng hoạt động; nghiên cứu, tham khảo bộ tiêu chí của một số tổ chức xếp hạng có uy tín trên thế giới hoặc trong nước để có các chỉ tiêu phấn đấu cụ thể; thể hiện rõ dự báo khái lược nguồn lực tài chính và con người để thực hiện cho từng nội dung và cần được cụ thể hoá trong quy chế tài chính của Nhà trường nằm trong nhóm các quỹ điều tiết.

5. Kịp thời rà soát, bổ sung các văn bản, chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng để phù hợp với quy chế tổ chức và hoạt động mới; thực hiện đánh giá tác động và ban hành một số chính sách mang tính đột phá; lựa chọn những hoạt động mang tính chiến lược, đột phá lớn để ban hành được các nghị quyết chuyên đề chỉ đạo xuyên suốt cả nhiệm kỳ; có quy định cụ thể về nhiệm vụ kết nối và phục vụ cộng đồng và yêu cầu cần đạt.

6. Xây dựng kế hoạch cụ thể đánh giá nhu cầu để xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực; có các giải pháp đột phá, đủ mạnh nhằm giữ chân người tài, thu hút được nguồn nhân lực có trình độ cao trong thực tiễn; có quy định tỷ lệ ngân sách cho việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ; ban hành hệ thống KPIs đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, giảng viên, nhân viên; thường xuyên rà soát, cải tiến các chế độ, chính sách, quy trình, quy hoạch nguồn nhân lực.

7. Bổ sung chiến lược tài chính giai đoạn 2021-2030 chú trọng nhiều hơn đến việc đa dạng hóa nguồn thu từ tư vấn, chuyển giao công nghệ, hợp tác quốc tế,… và tăng chi cho nghiên cứu khoa học; đẩy nhanh tiến độ thực hiện Dự án chuyển đổi số để xây dựng Trường theo mô hình đại học thông minh, đại học số; cập nhật, bổ sung các giáo trình, tài liệu tham

khảo, bài giảng điện tử; cải tạo, nâng cấp một số phòng thí nghiệm hóa sinh đảm bảo thông thoáng, an toàn; có phương án thực hiện việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải hóa chất, độc hại; xây dựng quy trình đánh giá hiệu quả các hạng mục đầu tư, mua sắm phục vụ hoạt động chuyên môn.

8. Xây dựng, ban hành văn bản quản lý hoạt động hợp tác trong nước có phân công rõ ràng đơn vị đầu mối; hoàn thiện bộ công cụ rà soát và các chỉ báo (KPIs) để thực hiện rà soát tổng thể về các quan hệ đối ngoại, mạng lưới và các đối tác; thường xuyên phân tích, đánh giá hiệu quả các hoạt động để hoàn thiện mạng lưới đối tác chiến lược và có các chính sách, cơ chế cụ thể, phù hợp.

9. Rà soát, hoàn thiện các quy định, hướng dẫn về công tác đảm bảo chất lượng bên trong; ban hành Kế hoạch chiến lược đảm bảo chất lượng giai đoạn 2021-2025 với các chỉ số thực hiện chính và chỉ tiêu phấn đấu làm cơ sở cho việc lập kế hoạch nhiệm vụ hằng năm; có các hình thức truyền thông, phổ biến về chính sách chất lượng; nâng cao nhận thức và ý thức cho mỗi cán bộ, giảng viên, nhân viên và người học làm cơ sở xây dựng và phát triển văn hoá chất lượng nhà trường.

10. Nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên và người học về mục đích, ý nghĩa của việc tự đánh giá và đánh giá ngoài để tăng sự hiểu biết, đồng thuận và tham gia đầy đủ, tích cực vào các hoạt động; tổ chức nghiên cứu, phân tích sâu sắc các phát hiện của tự đánh giá và đánh giá ngoài; xây dựng giải pháp, huy động các nguồn lực phù hợp để các cải tiến được triệt để và thực chất; tiếp tục rà soát quy trình tự đánh giá và quy trình chuẩn bị cho đánh giá ngoài và trên cơ sở đánh giá các kết quả đạt được, phân tích những thuận lợi, khó khăn trong từng khâu của quy trình để điều chỉnh, cải tiến phù hợp.

11. Hoàn chỉnh các quy định và hướng dẫn về việc quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong; sớm có giải pháp tích hợp việc quản lý các thông tin về nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng vào hệ thống chung; tổng hợp, phân tích đầy đủ thông tin phản hồi của các bên liên quan làm cơ sở cho việc ra quyết định; định kỳ rà soát về số lượng, chất lượng, sự thống nhất, bảo mật, an toàn của dữ liệu và thông tin; đánh giá về các chỉ số nhận diện và chỉ số ảnh hưởng của trang thông tin điện tử của Nhà trường để tăng cường hiệu quả truyền thông và quảng bá cho Trường.

12. Sớm hoàn thiện Đề án nâng cao chất lượng giai đoạn 2021-2025 phù hợp với chủ trương, định hướng chung của Chính phủ; có quy định, quy trình và hướng dẫn về so chuẩn đối sánh và triển khai thực hiện nhằm xây dựng các giải pháp cải tiến toàn diện và thúc đẩy, khuyến khích đổi mới, sáng tạo; xây dựng cơ sở dữ liệu về thông tin và kết quả so chuẩn và đối sánh để phục vụ hiệu quả cho công tác quản lý, điều hành các lĩnh vực hoạt động.

13. Có chính sách đột phá để thu hút thí sinh giỏi đăng ký xét tuyển vào học các chương trình đào tạo; đổi mới công tác truyền thông tuyển sinh, đặc biệt là các ngành có tỉ lệ nhập học thấp để có những điều chỉnh phù hợp; tiếp tục huy động sự tham gia của tất cả các đơn vị và cán bộ; đầu tư biên soạn tài liệu về truyền thông tuyển sinh và thực hiện đánh giá, phân tích kết quả giám sát công tác tuyển sinh và nhập học để cải tiến chất lượng.

14. Có quy định, hướng dẫn về xây dựng, phát triển chương trình đào tạo dựa trên chuẩn đầu ra, đồng thời tăng cường năng lực cho cán bộ, giảng viên; thực hiện rà soát đối với tất cả các chương trình đào tạo cùng trình độ theo một chu kỳ để thuận lợi trong triển khai và

quản lý; khẩn trương xây dựng kế hoạch và triển khai rà soát, cập nhật các chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ; tăng cường tham khảo các chương trình đào tạo tiên tiến để cập nhật những yêu cầu mới của ngành đào tạo, bổ sung năng lực khởi nghiệp và các kỹ năng mềm, năng lực ngoại ngữ và tin học để đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0.

15. Xây dựng và ban hành quy định, hướng dẫn giảng viên xác định, lựa chọn các hoạt động dạy và học phù hợp với triết lý giáo dục, đạt được chuẩn đầu ra; tiếp tục có các chính sách hiệu quả, phù hợp để tăng số lượng giảng viên có trình độ cao; đẩy mạnh liên kết với các doanh nghiệp ở trong và ngoài nước để gửi sinh viên đi thực tập thực tế; đẩy mạnh các hoạt động đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng tăng kỹ năng nghề, tăng kiến thức thực tế và phát triển hình thức "service learning".

16. Có quy định, hướng dẫn giảng viên lựa chọn các loại hình đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra; định kỳ phân tích kết quả kiểm tra đánh giá để đảm bảo độ tin cậy, chính xác và khách quan, công bằng; thiết kế, lựa chọn các hình thức thi, kiểm tra đa dạng, phù hợp để đánh giá được chuẩn xác mức độ người học đạt được chuẩn đầu ra, nhất là về kỹ năng tự học, kỹ năng làm việc nhóm, khả năng sáng tạo và năng lực học tập suốt đời của người học.

17. Ban hành văn bản quy định, hướng dẫn nội dung chi tiết các hoạt động phục vụ, hỗ trợ và giám sát người học; tăng cường hiệu quả của hệ thống giám sát người học đồng bộ từ phần mềm quản lý đến cơ sở dữ liệu đánh giá tiến trình học tập, kết quả học tập và nghiên cứu của người học; cải tiến các hoạt động hỗ trợ người học, nhất là trong tư vấn, cố vấn học tập và nghiên cứu khoa học.

18. Rà soát chiến lược, kế hoạch phát triển khoa học công nghệ và các cơ chế, chính sách hiện hành; có giải pháp thúc đẩy mạnh các hoạt động và tạo nguồn thu từ chuyển giao, thương mại hóa; xây dựng nhóm nghiên cứu và các chương trình nghiên cứu khoa học liên ngành có khả năng ứng dụng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng Đồng bằng Sông Cửu Long; tăng cường liên kết, hợp tác với các địa phương, doanh nghiệp và nhà đầu tư trong và ngoài nước trong nghiên cứu và chuyển giao; tăng cường đối sánh để đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu và có cải tiến cho từng giai đoạn.

19. Có chính sách hỗ trợ để thúc đẩy việc đăng ký bản quyền sáng chế, giải pháp hữu ích cho các sản phẩm nghiên cứu khoa học; ban hành văn bản công bố chính thức về danh mục, và rà soát, đánh giá hệ thống tài sản trí tuệ của Trường; có chiến lược và các giải pháp cụ thể cho việc tăng nhanh hoạt động chuyển giao, thương mại hóa để khai thác thương mại tài sản trí tuệ của Trường và đóng góp cho phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ cộng đồng.

20. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản lý, có chiến lược, kế hoạch triển khai và các KPIs đánh giá mạng lưới đối tác và các hợp tác trong nghiên cứu; có cơ chế thu hút và hợp tác với doanh nghiệp, nhà đầu tư để tiếp tục thúc đẩy mạnh mẽ hơn việc thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học góp phần phát triển kinh tế - xã hội khu vực đồng bằng sông Cửu Long, thể hiện rõ hơn vai trò của hợp tác và phát triển trong nghiên cứu khoa học với việc hiện thực hóa mục tiêu phát triển, sứ mạng, tầm nhìn của Nhà trường.

21. Có quy định cụ thể về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng; tăng cường các hoạt động và kết quả nghiên cứu chuyển giao công nghệ, cải tiến kỹ thuật, tư vấn, khuyến nghị chính sách; xây dựng hệ thống đo lường kết quả kết nối và phục vụ cộng đồng với các chỉ số,

chỉ báo cụ thể; tổng kết, đánh giá tác động của các hoạt động, hiệu quả đầu tư và nguồn thu đóng góp cho sự phát triển của Nhà trường và cho cộng đồng, xã hội.

22. Có các giải pháp mới, khả thi và quyết liệt để giảm tỷ lệ sinh viên thôi học; tăng tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn và khuyến khích, tạo điều kiện tốt nghiệp sớm; có các chính sách cụ thể khuyến khích tăng cường, mở rộng hợp tác với các doanh nghiệp; nghiên cứu phân khúc việc làm của sinh viên tốt nghiệp để có định hướng điều chỉnh chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo; có các giải pháp và chính sách hỗ trợ sinh viên nâng cao kỹ năng mềm, năng lực chuyên môn, khả năng ngoại ngữ, tin học và tư duy, kỹ năng số.

23. Tích cực huy động, tìm kiếm nguồn kinh phí ngoài ngân sách cho nghiên cứu khoa học; cải tiến các chính sách, cơ chế quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và khai tác tài sản trí tuệ; có giải pháp đẩy mạnh sản phẩm nghiên cứu khoa học, sáng tạo và đăng ký tài sản trí tuệ; tạo môi trường sinh thái khởi nghiệp thông qua cơ chế hỗ trợ và hình thành các đơn vị, doanh nghiệp để phát huy thế mạnh sẵn có của trường, phù hợp nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội đa dạng của vùng Đồng bằng Sông Cửu Long.

24. Hoàn chỉnh các quy định về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng; tăng cường công tác quản lý; giám sát, tổng kết đánh giá kết quả và tác động xã hội của các hoạt động; làm rõ tác động đối với người học và đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên; khảo sát, đối sánh mức độ hài lòng của các bên liên quan; xây dựng cơ sở dữ liệu làm cơ sở cho việc xây dựng tiêu chí, mục tiêu phấn đấu và cải tiến hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng.g.

25. Xây dựng bổ sung chiến lược tài chính giai đoạn 2021-2030; có giải pháp đột phá để đa dạng hóa nguồn thu nhằm thích ứng với sự thay đổi chính sách; tăng nguồn thu từ hoạt động liên kết quốc tế về đào tạo, từ các đề tài /dự án trong và ngoài nước trong đó có tư vấn, chuyển giao công nghệ; tăng chi cho khoa học và công nghệ theo Nghị định 99/2019/NĐ-CP; xác định bằng văn bản các chỉ số cạnh tranh, thị phần, thứ hạng, lựa chọn đối tác đối sánh theo tầm nhìn đối với các lĩnh vực hoạt động và có hệ thống giám sát tổng thể kết quả đạt được..

Trên đây là 25 nhóm giải pháp tổng hợp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ lưỡng Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội theo quy định.